



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 23/10/2020

BỨT PHÁ MẠNH TRONG 2 PHIÊN CUỐI TUẦN, VN-INDEX VƯỢT 945, CHINH PHỤC NGƯỠNG 960 ĐIỂM

Tổng hợp tuần:

Thị trường tiếp tục trải qua một tuần giao dịch thăng hoa về mặt điểm số. Đóng cửa tuần giao dịch từ ngày 19/10 đến ngày 23/10, chỉ số VN-Index tăng 17,96 điểm (+1,90%) lên mức 961,62 điểm, ghi nhận tuần tăng điểm thứ 6 liên tiếp. Thanh khoản giao dịch trên HSX vẫn duy trì ở mức cao, đạt 2.062,38 triệu CP, tương đương với 42.134,96 tỷ đồng. Trong khi đó chỉ số HN-Index có mức tăng 1,88 điểm (+1,34%) lên 139,82 điểm với thanh khoản đạt 259,91 triệu CP, trị giá 3.612.59 tỷ đồng.

Diễn biến thị trường:

Trong 2 phiên đầu tuần, thị trường diễn ra tương đối trầm lắng khi VN-Index chỉ giao động trong biên độ nhỏ và đóng phiên với một mức tăng không đáng kể. Trái ngược với điều đó, diễn biến trong 3 phiên giao dịch còn lại mang đầy yếu tố bất ngờ. Bắt đầu là phiên thứ 4, thị trường giảm gần 0,6% với sắc đỏ hầu như bao phủ hầu hết các nhóm cổ phiếu. Những tướng VN-Index sẽ quay xu hướng điều chỉnh thì bất ngờ lực mua ồ ạt vào cuối phiên ngày thứ 5 cũng như diễn biến tích cực trong phiên cuối tuần đã giúp VN-Index kết tuần với một mức tăng điểm ấn tượng 1,9%. Phiên giao dịch cuối tuần không chỉ xác nhận xu hướng tăng của VN-Index mà sự nghi ngờ về yếu tố thanh khoản thì đã bị thuyết phục hoàn toàn khi giá trị giao dịch trên HSX quay trở về trên mốc 9 nghìn tỷ/phiên.

Nhìn chung sắc xanh đã hiện diện trên hầu hết các nhóm cổ phiếu trong tuần, song nhóm cổ phiếu chính dẫn dắt xu hướng thị trường tiếp tục là các cổ phiếu VN30 với mức tăng 3,2%, trong khi đó 2 chỉ số VNMID và VNSML chỉ đạt mức tăng nhẹ lần lượt là 0,3% và 1,0%. Bất chấp diễn biến tích cực của chỉ số VN-Index, vẫn có một số nhóm ngành đóng cửa trong sắc đỏ tuần là các ngành dầu khí, truyền thông, dịch vụ tài chính... Còn lại, phần lớn diễn biến của các ngành trong tuần qua là trạng thái tích cực. Đứng đầu đà tăng là ngành tài nguyên cơ bản (TIS +11,25%, DHC +7,7%, HPG +6,19%...) viễn thông (VGI +6,18%, MFS +4,4%) và bất động sản (SJS +11,33%, SGR +11,17%, VIC +6,56%) Các cổ phiếu ngân hàng cũng đạt được mức tăng khá, mặc dù không ấn tượng như tuần trước đó.

Và cũng như những tuần giao dịch gần đây, giao dịch của khối ngoại tiếp tục là nỗi lo của các nhà đầu tư trong nước khi họ bán ròng cả 5 trên 5 phiên. Tổng kết tuần, họ bán 2.481,64 tỷ trên cả sàn, tăng 52,1% so với tuần trước. Phiên bán ròng vào cuối tuần đồng thời nâng số tuần bán ròng của khối ngoại lên con số 4 và chưa có dấu hiệu chấm dứt. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất trong tuần vừa qua là những cái tên MSN (- 785,6 tỷ), DIG (-491,2 tỷ), CTG (-337,7 tỷT). Về phía mua ròng, khối ngoại tuần qua đã mua ròng nhiều nhất TCB (+142,0 tỷ), HPG (+129,0 tỷ), VIC (+104,3 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Nằm ngoài phán đoán của nhiều nhà phân tích, chỉ số Vn-index lại thể hiện một sức bật rất mạnh mẽ trong tuần giao dịch vừa qua. Dòng tiền lớn ưu tiên chọn nhóm CP vốn hóa lớn đã liên tục đốc thúc chỉ số Vn-index tăng điểm vượt qua các ngưỡng kháng cự mạnh. Sau nhiều phiên chinh phục hụt ngưỡng 945 điểm thì 2 phiên cuối tuần, Vn-index đã bất ngờ vượt qua ngưỡng 945 điểm và nhẹ nhàng chinh phục mốc 960 điểm.

Kỳ vọng của chúng tôi đã thay đổi trong phiên tăng mạnh hôm nay, chúng tôi nhận thấy dư địa tăng của Vn-index vẫn còn khá mạnh sau khi vượt qua ngưỡng 945 điểm. Kỳ vọng mới của chúng tôi cho đợt tăng điểm kéo dài của chỉ số Vn-index là ngưỡng (977-985). Tuy nhiên, sau khi chốt lời ở ngưỡng 945 điểm và đứng ngoài quan sát thì chúng ta cũng không nên quay lại thị trường một cách ồ ạt. Thay vào đó chúng tôi chỉ khuyến nghị quý nhà đầu tư ưu tiên mở các vị thế mua thăm dò và chỉ tăng tỷ trọng khi việc mua thăm dò đã có lợi nhuận. Khi thị trường tiếp cận ngưỡng kháng cự mới thì hạn chế mua và ưu tiên bán.

| Tổng quan thị trường | HSX | HNX |
|----------------------|----------|--------|
| Giá trị đóng cửa | 961,26 | 141,70 |
| Thay đổi (%) | 1,20% | 0,60% |
| KLGD (triệu CP) | 450,81 | 65,04 |
| GTGD (tỷ VNĐ) | 9.358,52 | 732,14 |
| Số CP tăng giá | 249 | 87 |
| Số Cp đứng giá | 86 | 197 |
| Số Cp giảm giá | 159 | 68 |

| Chỉ số tài chính | HSX | HNX |
|------------------|--------|--------|
| PB (lần) | 2,12 | 1,20 |
| PE (lần) | 15,71 | 11,10 |
| Hệ số Beta | 1,02 | 0,78 |
| ROE (%) | 16,32% | 14,42% |
| ROA (%) | 6,62% | 4,87% |

| Giao dịch thỏa thuận | HSX | HNX |
|-----------------------|----------|-------|
| Khối lượng (triệu CP) | 60,06 | 04,27 |
| GTGD (tỷ VNĐ) | 1.646,75 | 61,11 |

| Giao dịch NĐT NN | HOSE | HNX |
|----------------------|----------|-------|
| Giá trị mua (tỷ VNĐ) | 1.202,37 | 31,01 |
| Giá trị bán (tỷ VNĐ) | 1.440,48 | 33,27 |
| GTGD ròng (tỷ VNĐ) | 238,11 | 02,26 |
| Tổng GTGD (tỷ VNĐ) | 240,37 | |

| Chỉ số HĐTL | Đóng cửa | +/- |
|-------------|----------|-------|
| VN30-Index | 930,30 | 12,00 |
| VN30F2009 | 935,00 | 11,00 |
| VN30F2010 | 932,00 | 12,90 |
| VN30F2012 | 926,10 | 09,10 |
| VN30F2103 | 928,60 | 15,50 |

| Thị trường thế giới | Đóng cửa | (%) |
|---------------------|-----------|-------|
| DJI * | 28.363,66 | 0,54% |
| S&P 500 * | 3.453,49 | 0,52% |
| DAX * | 12.543,06 | 0,12% |
| FTSE 100 * | 5.785,65 | 0,16% |
| Nikkei 225 | 23.516,59 | 0,18% |
| Hang Seng | 24.918,78 | 0,54% |

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



| Chỉ báo/Chỉ số | Chỉ báo ngắn hạn | Chỉ báo/Chỉ số | Chỉ báo Trung hạn |
|-----------------------|------------------|------------------------|-------------------|
| Stochastic | TÍCH CỰC | MACD | TÍCH CỰC |
| Volume | TÍCH CỰC | MA18 | TÍCH CỰC |
| MA Ngắn hạn | TÍCH CỰC | MA65 | TÍCH CỰC |
| Trend Ngắn hạn | TÍCH CỰC | Trend Trung hạn | TIÊU CỰC |

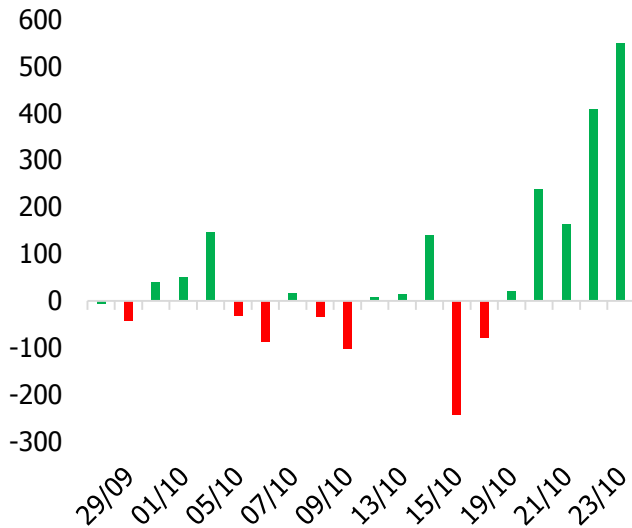
Kết luận: Thị trường quá mạnh, lần lượt vượt hết ngưỡng kháng cự này đến ngưỡng kháng cự khác, đặc biệt là trong tuần giao dịch vừa qua. Sau 4 phiên tiếp cận mốc kháng cự 945 điểm và chinh phục không thành, thì trong 2 phiên cuối tuần vừa qua, chỉ số Vn-index đã bất ngờ bứt phá mạnh và chinh phục luôn mốc 960 điểm, khép lại một tuần giao dịch rất tích cực.

Nhìn lại tuần qua, với 2 phiên tăng điểm mạnh vào cuối tuần cho thấy xung lực tăng điểm còn có thể duy trì trong các phiên tới. Kỳ vọng của chúng tôi ở mốc kháng cự 945 điểm đã không còn phát huy tác dụng. Nghiên cứu kỹ chúng tôi nhận thấy sau khi vượt qua ngưỡng kháng cự 945 điểm thì chỉ số Vn-index sẽ hướng tới mốc kháng cự mới (975 -985) điểm để hình thành mô hình Harmonic "Bearish butterfly" X.ABCD như hình vẽ. Theo mô hình trên, VN-index sẽ gặp ngưỡng kháng cự mạnh ở mốc 985 điểm. Vì vậy, sau khi căn bán hết ở mốc kháng cự 945 điểm và đứng ngoài trong suốt các phiên vừa qua, thì chúng tôi nhận thấy việc đứng ngoài là chưa hiệu quả. Trước mốc kháng cự mới, chúng tôi khuyến nghị có thể quay lại thị trường với vị thế mua thăm dò ở tỷ trọng nhỏ và tăng dần khi có lợi nhuận. Mục tiêu hướng tới ngưỡng kháng cự 985 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

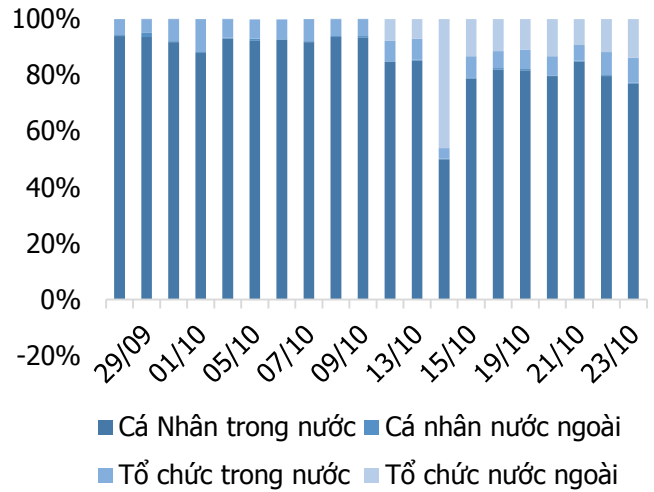
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



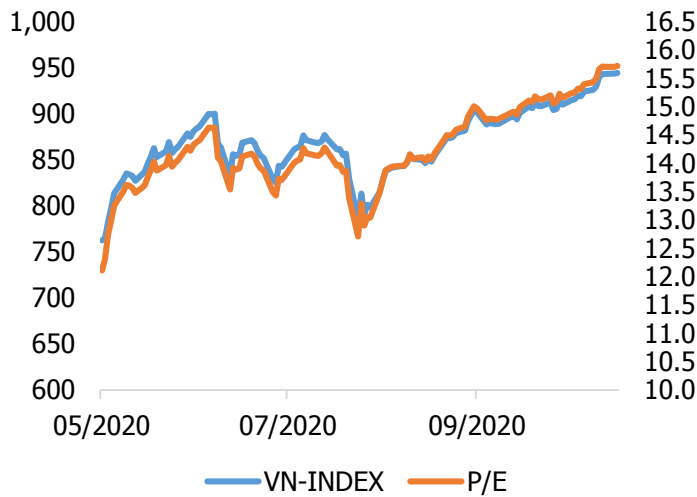
Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



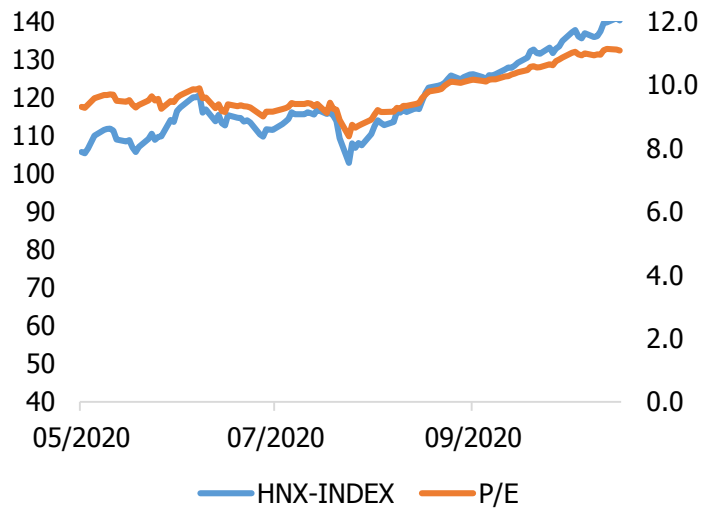
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

| Top mua ròng | | |
|--------------|--------|--------------------|
| Mã CP | Giá | Giá trị (Tr. đồng) |
| TCB | 22,650 | 37,762.31 |
| E1VFVN30 | 15,100 | 27,207.24 |
| FUEVFNVD | 14,000 | 13,782.33 |
| VPB | 24,600 | 9,155.39 |
| HPG | 29,100 | 7,673.61 |

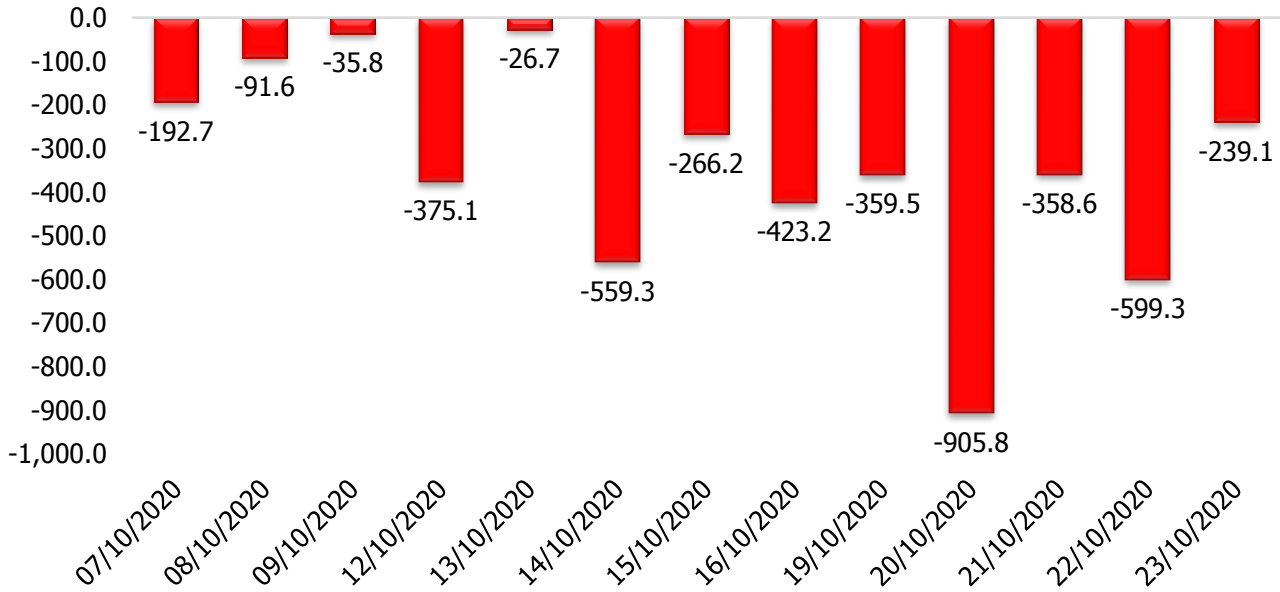
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

| Top bán ròng | | |
|--------------|---------|--------------------|
| Mã CP | Giá | Giá trị (Tr. đồng) |
| TCB | 22,650 | 35,106.46 |
| FPT | 53,200 | 34,900.87 |
| CTG | 31,150 | 30,564.36 |
| HPG | 29,100 | 26,205.44 |
| MWG | 108,400 | 16,067.81 |

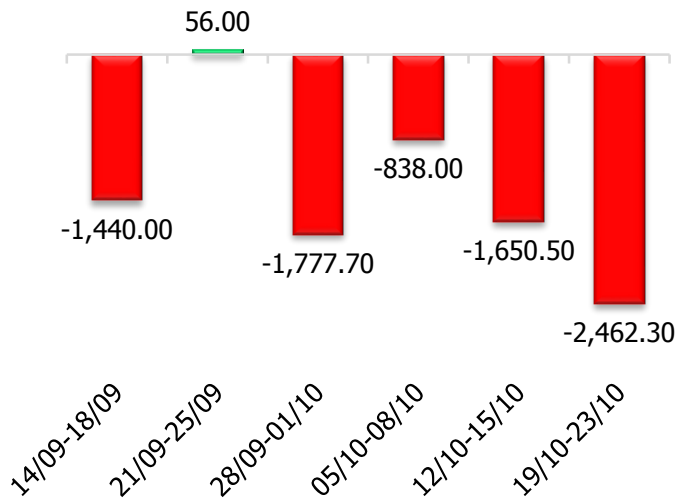
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

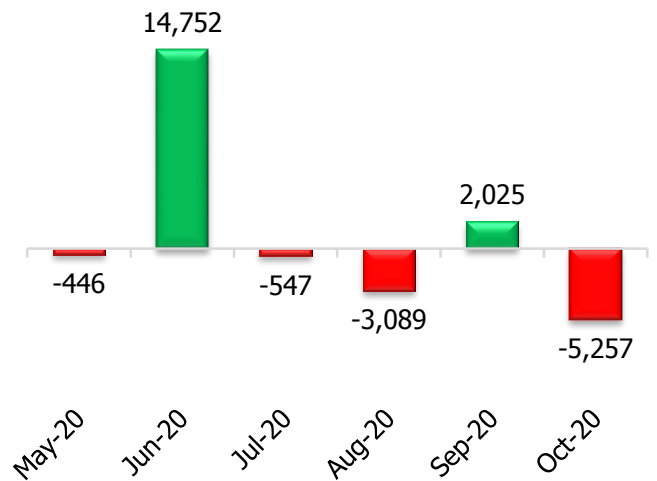
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

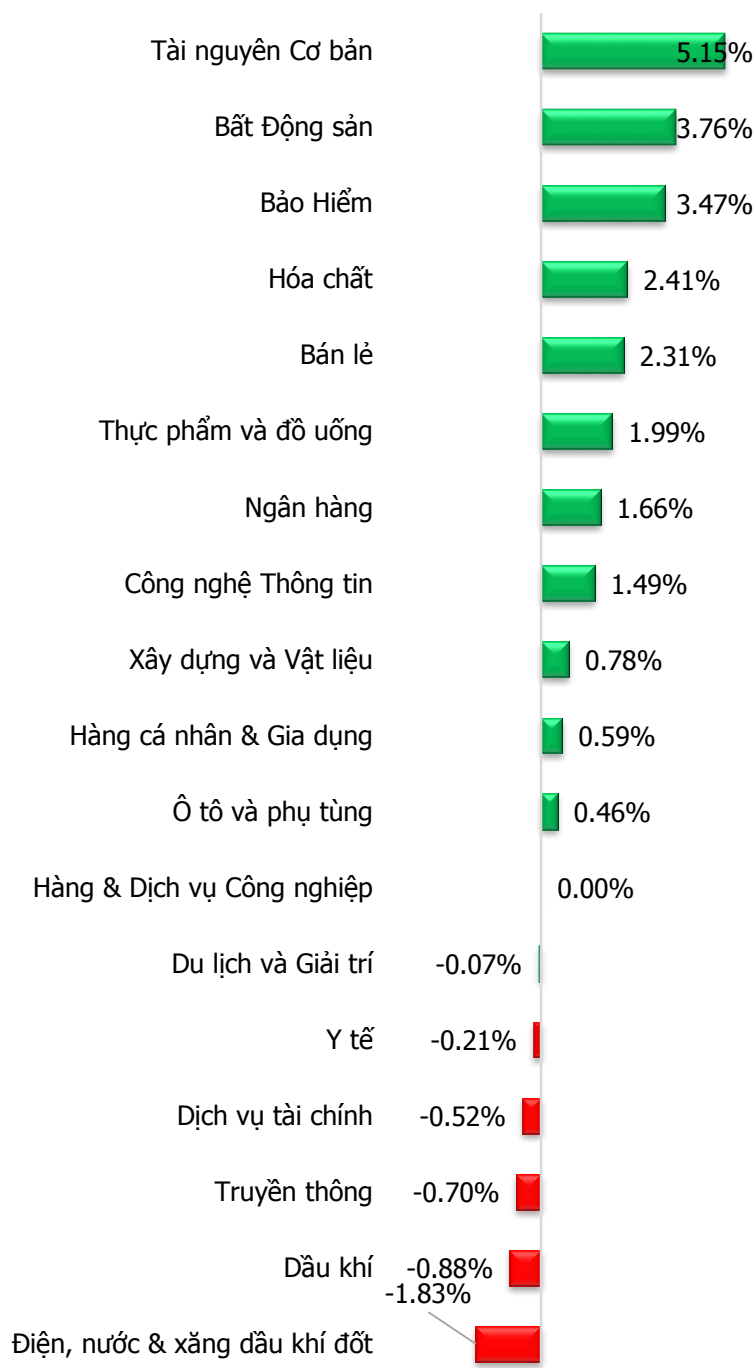
| Top mua ròng | | Top bán ròng | |
|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
| Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) |
| HPG | 85.99 | MSN | 96.16 |
| VIC | 73.14 | VHM | 82.98 |
| VNM | 10.10 | VRE | 45.07 |
| HCM | 5.16 | CTG | 23.53 |
| FUEVFVND | 4.88 | SSI | 17.26 |

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

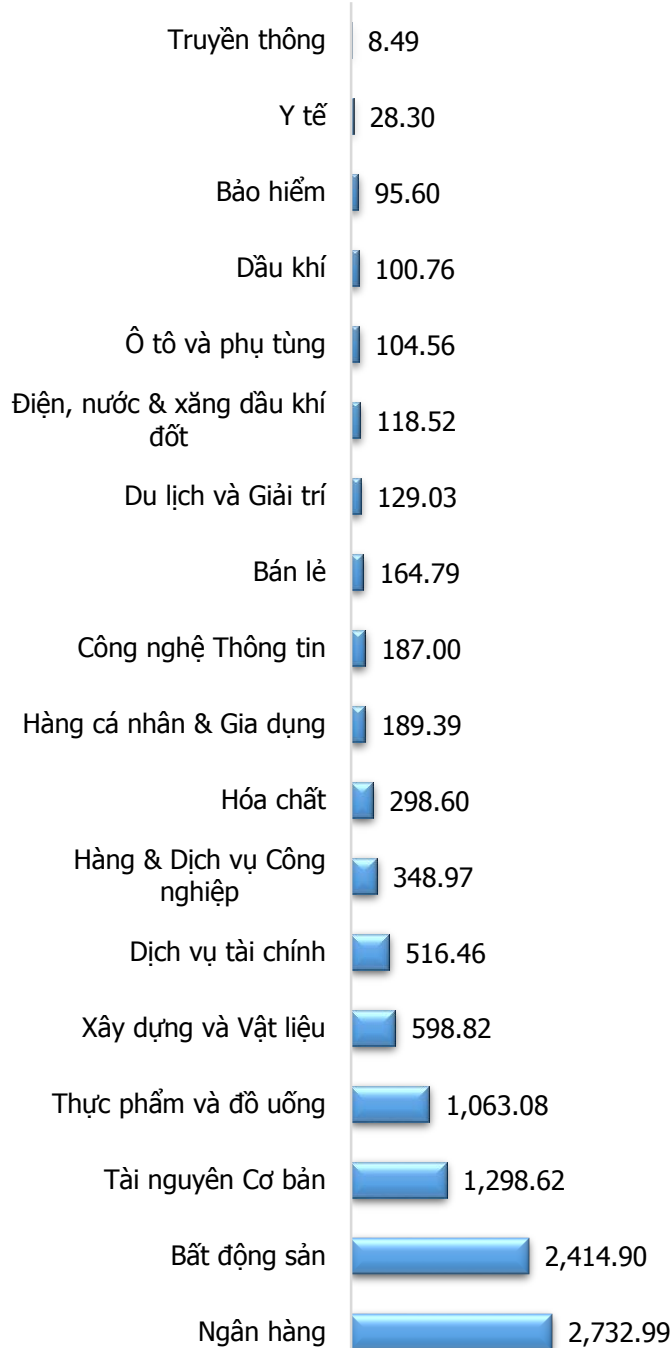
| Top mua ròng | | Top bán ròng | |
|--------------|-------------------|--------------|-------------------|
| Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CP | Giá trị (Tỷ đồng) |
| SHS | 4.74 | SHB | 7.14 |
| DNM | 0.98 | VCG | 1.99 |
| BAX | 0.76 | NBC | 0.96 |
| SD9 | 0.68 | INN | 0.79 |
| SRA | 0.35 | TXN | 0.25 |

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)





DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| | Cổ phiếu | Giá Mua cao nhất | Giá Bán cao nhất | Cắt lỗ | Giá đóng cửa | Vùng Mua dự kiến | Vùng Bán dự kiến | Ngày Mua | Ngày Bán | Lợi nhuận | Cập nhật |
|---------------------------------|----------|------------------|------------------|--------|--------------|------------------|------------------|------------|------------|-----------|----------|
| Danh Mục Khuyến Nghị Mua | CCL | 8.2 | 9.1 | 7.5 | 8.19 | 8.10 | | | | | Chờ khớp |
| | SFG | 7.6 | 8.4 | 6.9 | 7.65 | 7.50 | | | | | Chờ khớp |
| | VNM | 109.6 | 121.5 | 99.8 | 110.00 | 108.50 | | | | | Chờ khớp |
| | LIG | 4.7 | 5.3 | 4.3 | 4.90 | 4.70 | | | | | Chờ khớp |
| Danh Mục Năm giữ | VPB | 23.9 | 26.5 | 21.8 | 25.70 | 23.70 | | 10/15/2020 | | 8.4% | Năm giữ |
| | PNJ | 62.5 | 69.3 | 56.9 | 68.00 | 61.90 | | 10/12/2020 | | 9.9% | Năm giữ |
| | SIP | 83.1 | 92.2 | 75.7 | 88.50 | 82.30 | | 10/12/2020 | | 7.5% | Năm giữ |
| | MML | 42.1 | 46.7 | 38.4 | 44.80 | 41.70 | | 10/2/2020 | | 7.4% | Năm giữ |
| | NLG | 26.3 | 29.1 | 23.9 | 26.75 | 26.00 | | 10/2/2020 | | 2.9% | Năm giữ |
| | VRG | 18.7 | 20.7 | 17.0 | 28.00 | 18.50 | | 10/2/2020 | | 51.4% | Năm giữ |
| | TRA | 57.6 | 63.8 | 52.4 | 62.00 | 57.00 | | 9/16/2020 | | 8.8% | Năm giữ |
| | PXS | 5.2 | 5.7 | 4.7 | 5.68 | 5.10 | | 9/11/2020 | | 11.4% | Năm giữ |
| | EIB | 17.4 | 19.3 | 15.8 | 17.50 | 17.20 | | 8/31/2020 | | 1.7% | Năm giữ |
| | IMP | 45.3 | 50.3 | 41.3 | 46.60 | 44.90 | | 8/17/2020 | | 3.8% | Năm giữ |
| | CAP | 30.4 | 33.7 | 27.7 | 33.00 | 30.10 | | 8/14/2020 | | 9.6% | Năm giữ |
| | G36 | 5.2 | 5.7 | 4.7 | 9.20 | 5.10 | | 8/14/2020 | | 80.4% | Năm giữ |
| | THG | 50.1 | 55.6 | 45.6 | 52.20 | 49.60 | | 8/11/2020 | | 7.0% | Năm giữ |
| | D2D | 56.1 | 62.2 | 51.1 | 66.00 | 55.50 | | 8/6/2020 | | 22.8% | Năm giữ |
| TRC | 31.2 | 34.6 | 28.4 | 36.00 | 30.90 | | 7/8/2020 | | 16.5% | Năm giữ | |
| DHC | 37.5 | 41.6 | 34.1 | 48.80 | 37.10 | | 7/3/2020 | | 31.5% | Năm giữ | |
| Danh Mục Đã Bán | DCM | 8.6 | 9.5 | 7.8 | 11.95 | 8.50 | 12.00 | 8/14/2020 | 10/15/2020 | 41.2% | Đã bán |
| | BMI | 21.6 | 24.0 | 19.7 | 28.95 | 21.40 | 29.00 | 8/7/2020 | 10/15/2020 | 35.5% | Đã bán |
| | SZL | 41.6 | 46.1 | 37.9 | 52.50 | 41.20 | 53.50 | 7/29/2020 | 9/1/2020 | 29.9% | Đã bán |
| | HCM | 17.8 | 19.7 | 16.2 | 22.00 | 17.60 | 22.20 | 8/12/2020 | 10/22/2020 | 26.1% | Đã bán |
| | CDC | 23.1 | 25.6 | 21.1 | 28.80 | 22.90 | 28.80 | 8/5/2020 | 9/3/2020 | 25.8% | Đã bán |
| | L14 | 55.6 | 61.6 | 50.6 | 51.20 | 55.00 | 50.80 | 7/29/2020 | 9/1/2020 | 22.7% | Đã bán |
| | HT1 | 14.0 | 15.6 | 12.8 | 16.90 | 13.90 | 17.00 | 8/17/2020 | 10/15/2020 | 22.3% | Đã bán |
| | UDC | 5.1 | 5.6 | 4.6 | 5.87 | 5.00 | 6.10 | 8/21/2020 | 9/1/2020 | 22.0% | Đã bán |
| | DIG | 13.2 | 14.6 | 12.0 | 15.05 | 13.05 | 15.50 | 8/27/2020 | 9/30/2020 | 18.8% | Đã bán |
| | HAH | 11.5 | 12.8 | 10.5 | 13.50 | 11.40 | 13.65 | 8/14/2020 | 10/13/2020 | 19.7% | Đã bán |
| | CTG | 27.0 | 29.9 | 24.6 | 31.05 | 26.70 | 31.60 | 9/29/2020 | 10/22/2020 | 18.4% | Đã bán |
| | SHS | 11.0 | 12.2 | 10.0 | 12.80 | 10.90 | 12.80 | 8/20/2020 | 10/8/2020 | 17.4% | Đã bán |
| | DPM | 14.3 | 15.8 | 13.0 | 16.40 | 14.15 | 16.60 | 8/14/2020 | 9/22/2020 | 17.3% | Đã bán |
| | NT2 | 22.1 | 24.5 | 20.1 | 23.50 | 21.90 | 23.50 | 6/23/2020 | 9/21/2020 | 17.2% | Đã bán |
| | GEX | 22.0 | 24.4 | 20.1 | 25.25 | 21.80 | 25.50 | 8/26/2020 | 9/14/2020 | 17.0% | Đã bán |
| | C32 | 24.0 | 26.7 | 21.9 | 25.70 | 23.80 | 25.70 | 8/7/2020 | 10/13/2020 | 16.4% | Đã bán |
| | REE | 35.1 | 39.0 | 32.0 | 40.05 | 34.80 | 40.40 | 8/14/2020 | 9/24/2020 | 16.1% | Đã bán |
| | INN | 26.8 | 29.7 | 24.4 | 29.90 | 26.50 | 30.60 | 9/4/2020 | 10/13/2020 | 15.5% | Đã bán |
| | VSC | 30.8 | 34.2 | 28.1 | 34.00 | 30.50 | 35.00 | 7/31/2020 | 9/1/2020 | 14.8% | Đã bán |
| | DGW | 42.4 | 47.0 | 38.6 | 45.80 | 42.00 | 48.00 | 8/6/2020 | 9/1/2020 | 14.3% | Đã bán |
| | EVF | 7.1 | 7.8 | 6.4 | 7.90 | 7.00 | 8.00 | 9/17/2020 | 10/15/2020 | 14.3% | Đã bán |
| | TCT | 25.7 | 28.4 | 23.4 | 28.90 | 25.40 | 29.00 | 8/26/2020 | 10/16/2020 | 14.2% | Đã bán |
| | MPC | 27.5 | 30.5 | 25.0 | 30.80 | 27.20 | 30.80 | 7/26/2020 | 9/30/2020 | 13.2% | Đã bán |
| | TPB | 20.6 | 22.8 | 18.8 | 22.80 | 20.40 | 23.00 | 7/29/2020 | 9/8/2020 | 12.7% | Đã bán |
| | ANV | 17.8 | 19.7 | 16.2 | 19.20 | 17.60 | 19.50 | 9/8/2020 | 10/20/2020 | 10.8% | Đã bán |
| | VCS | 66.7 | 73.9 | 60.7 | 73.00 | 66.00 | 73.00 | 9/7/2020 | 9/30/2020 | 10.6% | Đã bán |
| | SCS | 111.1 | 123.2 | 101.2 | 120.70 | 110.00 | 120.70 | 7/29/2020 | 9/30/2020 | 9.7% | Đã bán |
| | DMC | 56.4 | 62.5 | 51.3 | 60.00 | 55.80 | 60.00 | 9/9/2020 | 10/1/2020 | 7.5% | Đã bán |
| TNG | 12.3 | 13.7 | 11.2 | 13.10 | 12.20 | 13.10 | 9/4/2020 | 10/2/2020 | 7.4% | Đã bán | |
| GTN | 24.1 | 26.8 | 22.0 | 25.30 | 23.90 | 25.60 | 8/25/2020 | 10/12/2020 | 7.1% | Đã bán | |
| PVC | 5.8 | 6.4 | 5.2 | 5.90 | 5.70 | 6.00 | 8/27/2020 | 10/16/2020 | 5.3% | Đã bán | |
| DHA | 38.9 | 43.1 | 35.4 | 40.00 | 38.50 | 40.50 | 9/10/2020 | 10/19/2020 | 5.2% | Đã bán | |
| HDC | 17.4 | 19.3 | 15.8 | 17.80 | 17.20 | 18.00 | 8/14/2020 | 9/1/2020 | 4.7% | Đã bán | |



| | | | | | | | | | | |
|-----|------|------|------|-------|-------|-------|------------|------------|-------|--------|
| STK | 15.4 | 17.0 | 14.0 | 15.50 | 15.20 | 15.70 | 9/9/2020 | 10/22/2020 | 3.3% | Đã bán |
| APC | 20.5 | 22.7 | 18.7 | 20.80 | 20.30 | 20.80 | 9/1/2020 | 9/30/2020 | 2.5% | Đã bán |
| POW | 10.2 | 11.3 | 9.3 | 10.35 | 10.10 | 10.35 | 8/20/2020 | 10/13/2020 | 2.5% | Đã bán |
| CII | 18.4 | 20.4 | 16.7 | 18.60 | 18.20 | 18.60 | 8/25/2020 | 10/15/2020 | 2.2% | Đã bán |
| CEO | 7.4 | 8.2 | 6.7 | 7.40 | 7.30 | 7.40 | 8/26/2020 | 10/13/2020 | 1.4% | Đã bán |
| BSR | 7.2 | 8.0 | 6.5 | 7.10 | 7.10 | 7.20 | 9/29/2020 | 10/15/2020 | 1.4% | Đã bán |
| DRH | 7.4 | 8.2 | 6.7 | 7.30 | 7.31 | 7.40 | 9/9/2020 | 9/23/2020 | 1.2% | Đã bán |
| VGI | 27.8 | 30.8 | 25.3 | 27.80 | 27.50 | 27.80 | 9/24/2020 | 9/30/2020 | 1.1% | Đã bán |
| GMD | 23.9 | 26.5 | 21.8 | 23.90 | 23.70 | 23.90 | 9/21/2020 | 9/30/2020 | 0.8% | Đã bán |
| VRE | 28.1 | 31.1 | 25.6 | 27.80 | 27.80 | 28.00 | 9/4/2020 | 9/29/2020 | 0.7% | Đã bán |
| LIX | 58.3 | 64.6 | 53.1 | 58.00 | 57.70 | 58.00 | 9/17/2020 | 10/15/2020 | 0.5% | Đã bán |
| PPC | 24.3 | 27.0 | 22.2 | 23.80 | 24.10 | 23.80 | 9/11/2020 | 9/25/2020 | -1.2% | Đã bán |
| TDN | 7.1 | 7.8 | 6.4 | 6.70 | 7.00 | 6.90 | 8/28/2020 | 9/1/2020 | -1.4% | Đã bán |
| PVS | 12.8 | 14.2 | 11.7 | 12.50 | 12.70 | 12.50 | 8/27/2020 | 9/8/2020 | -1.6% | Đã bán |
| SLS | 76.1 | 84.3 | 69.3 | 78.00 | 75.30 | 67.30 | 9/15/2020 | 10/20/2020 | -1.6% | Đã bán |
| MSN | 56.1 | 62.2 | 51.1 | 54.00 | 55.50 | 54.50 | 9/7/2020 | 9/18/2020 | -1.8% | Đã bán |
| ICT | 21.1 | 23.4 | 19.2 | 20.20 | 20.90 | 20.50 | 8/20/2020 | 9/8/2020 | -1.9% | Đã bán |
| TDH | 8.1 | 9.0 | 7.4 | 7.81 | 8.00 | 7.85 | 10/2/2020 | 10/13/2020 | -1.9% | Đã bán |
| VGC | 22.7 | 25.2 | 20.7 | 21.70 | 22.50 | 22.00 | 9/4/2020 | 9/10/2020 | -2.2% | Đã bán |
| DLG | 1.4 | 1.5 | 1.3 | 1.33 | 1.38 | 1.35 | 8/11/2020 | 9/3/2020 | -2.2% | Đã bán |
| BFC | 17.1 | 18.9 | 15.5 | 16.60 | 16.90 | 16.60 | 9/29/2020 | 10/13/2020 | -1.8% | Đã bán |
| PTB | 56.8 | 62.9 | 51.7 | 53.60 | 56.20 | 54.50 | 10/19/2020 | 10/22/2020 | -3.0% | Đã bán |
| NVL | 65.1 | 72.2 | 59.3 | 62.00 | 64.50 | 62.50 | 8/3/2020 | 10/14/2020 | -3.1% | Đã bán |
| VEA | 45.0 | 50.0 | 41.0 | 43.20 | 44.60 | 43.20 | 9/17/2020 | 9/30/2020 | -3.1% | Đã bán |
| TLG | 36.6 | 40.5 | 33.3 | 35.00 | 36.20 | 35.00 | 8/31/2020 | 9/30/2020 | -3.3% | Đã bán |
| PVD | 12.2 | 13.6 | 11.1 | 11.65 | 12.10 | 11.65 | 10/6/2020 | 10/13/2020 | -3.7% | Đã bán |
| CTD | 81.8 | 90.7 | 74.5 | 74.30 | 81.00 | 73.10 | 8/26/2020 | 9/8/2020 | -4.7% | Đã bán |
| CSC | 23.7 | 26.3 | 21.6 | 22.60 | 23.50 | 22.20 | 9/7/2020 | 10/1/2020 | -5.5% | Đã bán |
| SGP | 9.1 | 10.1 | 8.3 | 8.50 | 9.00 | 8.50 | 10/13/2020 | 10/19/2020 | -5.6% | Đã bán |
| DST | 7.3 | 8.1 | 6.6 | 6.80 | 7.20 | 6.60 | 8/17/2020 | 8/25/2020 | -8.3% | Đã bán |
| LHG | 20.2 | 22.4 | 18.4 | 24.35 | 20.00 | 25.10 | 8/6/2020 | 8/21/2020 | 25.5% | Đã bán |
| KSB | 22.3 | 24.8 | 20.3 | 26.50 | 22.10 | 27.70 | 8/5/2020 | 8/21/2020 | 25.3% | Đã bán |
| SZC | 23.0 | 25.5 | 21.0 | 26.50 | 22.80 | 27.00 | 7/29/2020 | 8/12/2020 | 18.4% | Đã bán |
| DVN | 10.9 | 12.1 | 9.9 | 11.50 | 10.80 | 11.60 | 7/3/2020 | 7/21/2020 | 7.4% | Đã bán |
| KDH | 23.6 | 26.2 | 21.5 | 22.85 | 23.40 | 23.50 | 7/29/2020 | 8/3/2020 | 0.4% | Đã bán |

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-----|-------|-----------|
| SFG | 7,650 | 500 | 6.99% | 291,760 |
| CMV | 13,800 | 900 | 6.98% | 320 |
| C47 | 8,770 | 570 | 6.95% | 458,740 |
| HAI | 2,930 | 190 | 6.93% | 5,186,330 |
| CCL | 8,190 | 530 | 6.92% | 1,465,340 |

HNX TOP TĂNG GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|-------|
| VE4 | 6,600 | 600 | 10.00% | 1,800 |
| KMT | 8,800 | 800 | 10.00% | 100 |
| BST | 13,400 | 1,200 | 9.84% | 1,600 |
| CLM | 23,500 | 2,100 | 9.81% | 100 |
| DC2 | 9,300 | 800 | 9.41% | 3,700 |

HOSE TOP GIẢM GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|--------|-----------|
| COM | 48,850 | -3,650 | -6.95% | 490 |
| SGT | 5,870 | -440 | -6.97% | 11,420 |
| TTF | 7,990 | -600 | -6.98% | 9,333,400 |
| MCP | 27,900 | -2,100 | -7.00% | 10 |
| TCO | 13,950 | -1,050 | -7.00% | 310 |

HNX TOP GIẢM GIÁ

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|--------|---------|---------|
| BTW | 25,200 | -2,600 | -9.35% | 1,100 |
| HEV | 12,400 | -1,300 | -9.49% | 500 |
| LO5 | 1,800 | -200 | -10.00% | 100 |
| SDN | 24,300 | -2,700 | -10.00% | 100 |
| HKB | 800 | -100 | -11.11% | 442,900 |

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|-------|------------|
| HPG | 30,900 | 1,300 | 4.39% | 29,534,980 |
| FLC | 4,360 | 280 | 6.86% | 18,641,290 |
| ROS | 2,310 | 60 | 2.67% | 17,091,770 |
| VRE | 28,350 | 250 | 0.89% | 12,351,650 |
| AMD | 3,020 | 190 | 6.71% | 9,988,290 |

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|------------|
| KLF | 1,900 | 100 | 5.56% | 12,674,500 |
| ART | 2,600 | 200 | 8.33% | 7,532,400 |
| SHB | 16,100 | 400 | 2.55% | 5,918,300 |
| SRA | 17,800 | 1,000 | 5.95% | 918,100 |
| TNG | 12,700 | -100 | -0.78% | 872,000 |

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|-------|--------|------------|
| HPG | 30,900 | 1,300 | 4.39% | 29,534,980 |
| TCB | 24,000 | 50 | 0.21% | 28,288,440 |
| FLC | 4,360 | 280 | 6.86% | 18,641,290 |
| ROS | 2,310 | 60 | 2.67% | 17,091,770 |
| STB | 14,550 | -50 | -0.34% | 13,634,620 |

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

| Mã CK | Giá | +/- | % | KLGD |
|-------|--------|------|--------|------------|
| KLF | 1,900 | 100 | 5.56% | 12,674,500 |
| ACB | 25,600 | 0 | 0.00% | 8,023,000 |
| ART | 2,600 | 200 | 8.33% | 7,532,400 |
| SHB | 16,100 | 400 | 2.55% | 5,918,300 |
| PVS | 13,900 | -100 | -0.71% | 2,892,700 |

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

| STT | Mã CP | Vốn hóa <i>tỷ vnd</i> | Giá trị sổ sách <i>vnd</i> | EPS <i>vnd</i> | ROA <i>%</i> | ROE <i>%</i> | P/E <i>lần</i> | P/B <i>lần</i> | KLGDBQ 6T <i>cổ phiếu</i> | Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i> | Tăng/giảm 12T <i>%</i> |
|-----|-------|--------------------------|----------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-------------------|-------------------|------------------------------|------------------------------------|------------------------------|
| 1 | BID | 172,746 | 19,019 | 2,142 | 0.7% | 16.2% | 20.05 | 2.26 | 1,366,344 | 42,800 | 11.06% |
| 2 | TCH | 7,224 | 13,722 | 2,186 | 7.8% | 8.7% | 9.35 | 1.49 | 4,678,161 | 20,500 | -6.21% |
| 3 | CTG | 119,149 | 21,608 | 2,995 | 0.7% | 11.9% | 10.68 | 1.48 | 6,382,664 | 31,800 | 48.15% |
| 4 | KDH | 13,383 | 13,495 | 1,947 | 5.5% | 8.5% | 12.30 | 1.77 | 1,150,619 | 24,400 | -0.50% |
| 5 | PLX | 60,209 | 16,335 | 936 | 5.8% | 16.2% | 52.79 | 3.02 | 1,111,979 | 49,500 | -7.76% |
| 6 | EIB | 21,515 | 13,145 | 567 | 0.9% | 8.6% | 30.89 | 1.33 | 3,662,668 | 17,500 | 5.42% |
| 7 | FPT | 42,331 | 19,083 | 4,278 | 11.7% | 23.0% | 12.62 | 2.83 | 2,040,033 | 53,900 | 14.76% |
| 8 | GAS | 141,058 | 24,419 | 4,774 | 17.5% | 25.7% | 15.44 | 3.02 | 704,974 | 73,500 | -23.76% |
| 9 | POW | 24,238 | 11,979 | 925 | 4.1% | 9.5% | 11.19 | 0.86 | 4,835,182 | 10,300 | -20.69% |
| 10 | HDB | 31,706 | 16,615 | 3,262 | 1.4% | 18.6% | 7.74 | 1.52 | 1,391,220 | 25,450 | 17.45% |
| 11 | HPG | 98,073 | 15,817 | 2,626 | 16.4% | 26.8% | 11.27 | 1.87 | 13,120,315 | 30,900 | 67.51% |
| 12 | MBB | 52,135 | 16,638 | 2,994 | 1.4% | 14.9% | 6.28 | 1.13 | 6,434,373 | 18,850 | -5.39% |
| 13 | MSN | 99,848 | 19,701 | 3,242 | 8.9% | 26.1% | 26.22 | 4.31 | 2,370,965 | 86,000 | 14.25% |
| 14 | MWG | 49,108 | 31,516 | 8,357 | 12.2% | 41.3% | 12.98 | 3.44 | 1,063,983 | 110,000 | -10.63% |
| 15 | NVL | 61,598 | 23,233 | 3,993 | 3.7% | 13.6% | 15.65 | 2.69 | 2,126,366 | 62,300 | 3.31% |
| 16 | PNJ | 15,353 | 21,780 | 4,570 | 18.8% | 28.3% | 14.92 | 3.13 | 922,948 | 68,000 | -16.04% |
| 17 | REE | 12,976 | 33,877 | 4,779 | 11.6% | 19.1% | 8.76 | 1.24 | 529,713 | 42,000 | 21.80% |
| 18 | ROS | 1,277 | 10,380 | -72 | 7.6% | 14.0% | -31.32 | 0.22 | 12,530,349 | 2,310 | -91.25% |
| 19 | SAB | 118,637 | 28,760 | 6,642 | 21.4% | 29.3% | 27.85 | 6.43 | 399,149 | 185,800 | -25.19% |
| 20 | SBT | 9,673 | 12,296 | 606 | 3.0% | 8.0% | 26.24 | 1.29 | 3,559,331 | 15,300 | -13.35% |
| 21 | SSI | 10,817 | 16,208 | 1,718 | 6.6% | 14.4% | 10.48 | 1.11 | 5,375,612 | 17,900 | 6.27% |
| 22 | STB | 26,333 | 15,637 | 1,318 | 0.4% | 6.3% | 11.08 | 0.93 | 13,344,264 | 14,550 | 32.73% |
| 23 | TCB | 83,828 | 19,157 | 3,103 | 3.1% | 25.6% | 7.72 | 1.25 | 7,068,201 | 24,000 | -0.21% |
| 24 | VCB | 321,189 | 25,204 | 4,631 | 1.2% | 20.3% | 18.70 | 3.44 | 1,251,633 | 87,500 | 2.31% |
| 25 | VHM | 254,937 | 20,763 | 6,554 | 0.0% | 0.0% | 11.83 | 3.73 | 5,232,179 | 79,500 | -9.88% |
| 26 | VIC | 338,581 | 24,003 | 2,208 | 1.6% | 5.8% | 45.33 | 4.17 | 833,623 | 104,000 | -14.30% |
| 27 | VJC | 55,003 | 28,564 | 4,339 | 15.1% | 45.4% | 24.20 | 3.68 | 417,232 | 105,300 | -27.03% |
| 28 | VNM | 222,965 | 14,421 | 5,134 | 28.5% | 38.9% | 20.78 | 7.40 | 1,629,917 | 110,000 | 0.30% |
| 29 | VPB | 62,406 | 20,398 | 4,121 | 2.6% | 24.1% | 6.21 | 1.25 | 6,248,233 | 25,700 | 16.89% |
| 30 | VRE | 63,852 | 12,214 | 1,058 | 5.6% | 7.9% | 26.55 | 2.30 | 3,250,994 | 28,350 | -11.91% |

(Nguồn: Fiiipro, VNCS tổng hợp và tính toán)

Điểm tin tuần 19/10/2020 – 23/10/2020.**Thứ 2 ngày 19/10/2020**

- Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 9 tháng năm 2020 cả nước xuất khẩu gần 7 triệu tấn sắt thép, thu về trên 3,65 tỷ USD, giá trung bình 522,2 USD/tấn, tăng 44,4% về lượng, tăng 16% kim ngạch nhưng giảm 19,7% về giá so với 9 tháng đầu năm 2019. Trung Quốc vẫn là thị trường tiêu thụ nhiều nhất các loại sắt thép của Việt Nam, chiếm 36,2% trong tổng lượng và chiếm 28,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sắt thép của cả nước, đạt 2,53 triệu tấn, tương đương 1,04 tỷ USD, tăng mạnh 1.732% về lượng nhưng giảm 17% về giá so với cùng kỳ năm trước.
- Các nhà đầu tư đã quay trở lại thị trường chứng khoán châu Á để tìm kiếm cơ hội sau đại dịch khi một số nền kinh tế trong khu vực này bắt đầu phục hồi. Trong số 55 công ty có trụ sở chính tại châu Á có vốn hóa thị trường hơn 50 tỷ đô la tính đến cuối năm 2019, 23 công ty có giá trị tính theo đô la cao hơn vào ngày 30/9 so với đầu năm 2020, dữ liệu từ QUICK-FactSet cho thấy. Hơn một nửa, hoặc 32 công ty, bị mất giá trị. Sắp tới, thu nhập của các công ty trong quý từ tháng 7-9, sẽ được công bố trong những tuần tới, có thể sẽ cung cấp cho các nhà đầu tư tín hiệu cho thấy các công ty châu Á đã hoạt động như thế nào trong giai đoạn phục hồi của đại dịch.
- Ngân hàng Nhà nước vừa cập nhật một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng tính đến cuối tháng 8/2020, cho thấy tổng tài sản của khối ngân hàng cổ phần tư nhân đã vượt khối quốc doanh. Theo đó, tính đến cuối tháng 8/2020, tổng tài sản của toàn hệ thống đạt 12,93 triệu tỷ đồng, tăng 52,1% so với cuối năm 2016. Đáng chú ý, tổng tài sản của khối *ngân hàng* thương mại cổ phần đã vượt tổng tài sản của khối ngân hàng thương mại nhà nước (gồm Agribank, VietinBank, Vietcombank, BIDV).

Thứ 3 ngày 20/10/2020

- Theo báo cáo của Bộ Công Thương, doanh số thương mại điện tử bán lẻ B2C (Business to Customer - từ doanh nghiệp tới khách hàng) năm 2019 đạt 10,08 tỷ USD, chiếm 4,9% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước, tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến đạt 42%. Dự báo thương mại điện tử cả năm 2020, Bộ Công Thương cho biết với kịch bản dịch bệnh được kiểm soát như hiện nay, tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử về doanh thu trong quý IV là 20%, quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ ước đạt 12 tỷ USD.
- Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) đã hạ triển vọng phục hồi kinh tế Trung Đông và Trung Á, dự báo tăng trưởng GDP toàn khu vực này sẽ giảm 4,1%, thấp hơn 1,3% so với đánh giá trước đó của IMF vào tháng 4, theo báo cáo triển vọng khu vực mới nhất được công bố hôm thứ Hai (19/10).
- Nửa đầu tháng 10/2020 kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt gần 25 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 12,72 tỷ USD, nhập khẩu đạt 11,92 tỷ USD. Như vậy, từ đầu năm đến 15/10, quy mô tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt hơn 413 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu đạt 215,25 tỷ USD, nhập khẩu đạt 197,93 tỷ USD. Cán cân thương mại từ đầu năm tiếp tục thặng dư ở mức cao với con số xuất siêu lên đến 17,32 tỷ USD (cùng kỳ năm 2019 xuất siêu 7,65 tỷ USD).

Thứ 4 ngày 21/10/2020

- Phát biểu với báo Le Monde của Pháp, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) **Christine Lagarde** tuyên bố châu Âu cần phải triển khai ngay **quỹ hồi phục kinh tế** trị giá 750 tỷ euro (tương đương khoảng 881,5 tỷ USD) cho các nền kinh tế chịu ảnh hưởng bởi đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19, đồng thời cần phải cân nhắc việc thành lập một công cụ tài chính lâu dài cho Liên minh châu Âu (EU).
- Ngày 21-10, tại TPHCM đã diễn ra Diễn đàn tiếp thị trực tuyến - VOMF 2020 do Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam (VECOM) tổ chức. Theo khảo sát của VECOM, năm 2019 tốc độ tăng trưởng của thương mại điện tử (TMĐT) đạt trên 32%, đưa tốc độ tăng trưởng của cả giai đoạn 2016-2019 đạt khoảng 30%. Quy mô TMĐT bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2019 đạt khoảng 11,5 tỷ USD, dự báo năm 2020 sẽ tiếp tục duy trì ở mức trên 30% và quy mô TMĐT sẽ vượt con số 15 tỷ USD.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế châu Á sẽ suy giảm 2,2% trong năm nay, trong bối cảnh đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 vẫn đang tác động tiêu cực đến nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đối với năm 2021, IMF dự báo tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Á sẽ bật trở lại và đạt mức 6,9%.

Thứ 5 ngày 22/10/2020

- Mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, song theo con số dự kiến được Bộ Công Thương đưa ra, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam cả năm 2020 sẽ có thể đạt mức tăng từ 3-4%. Đáng chú ý, việc triển khai thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-EU (EVFTA) từ tháng 8 vừa qua được coi là đòn bẩy tích cực thúc đẩy phục hồi nhanh sản xuất của cộng đồng DN.
- Theo dự báo của Ngân hàng Standard Chartered, nền kinh tế Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng 3% trong năm 2020 và vượt lên 7,8% vào năm 2021. Hoạt động tiêu dùng gia tăng nhờ yếu tố tâm lý thị trường được cải thiện và lĩnh vực

sản xuất tăng tốc sẽ là động lực tăng trưởng chính trong quý 4 năm nay.

■ Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII vừa công bố dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025. Về kinh tế, dự thảo nêu chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm tới khoảng 6,5 - 7%; GDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 4.700 - 5.000 USD.

Thứ 6 ngày 23/10/2020

■ Dư nợ margin 20 công ty chứng khoán lớn nhất thị trường cuối quý III đã lên tới 57.612 tỷ đồng, tăng khoảng 15.000 tỷ, tương đương tăng 33% so với thời điểm cuối quý I khi thị trường tạo đáy tại vùng 660 điểm. Dư nợ cho vay của các công ty chứng khoán hầu hết đều tăng trưởng trong quý III. Cụ thể, HSC (+42% lên 6.022 tỷ đồng), VPS (+57% lên 3.172 tỷ đồng), VCSC (+49% lên 3.010 tỷ đồng), VDSC (+31% lên 1.729 tỷ đồng)...

■ Theo thông báo của tổ chức xây dựng chỉ số MSCI vào tháng 8, Kuwait sẽ được nâng hạng từ thị trường cận biên (MSCI Frontier Markets Index) lên thị trường mới nổi (MSCI Emerging Market Index) vào kỳ đánh giá vào tháng 11. Theo tính toán của MSCI, tỷ trọng của Việt Nam sẽ đứng đầu với 15,76% sau giai đoạn 1 và được nâng lên thành 28,76% sau khi hoàn tất giảm tỷ trọng của Kuwait về 0%. Tỷ trọng hiện tại của Việt Nam là 12,53%.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

| Xếp hạng | Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại |
|--------------------|------------------------------------------------|
| MUA | $\geq 20\%$ |
| KHẢ QUAN | Từ 10% đến 20% |
| PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG | Từ -10% đến +10% |
| KÉM KHẢ QUAN | Từ -10% đến - 20% |
| BÁN | $\leq -20\%$ |

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn/>